TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2023/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp nguyên đơn: Ông Ngô Hoài T, sinh năm 1991, địa chỉ: khu A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2023).

- Bị đơn: 1/ Bà **Từ Thị S**, sinh năm 1961

2/ Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ cư trú: ấp L, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Từ Thị S và anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn T số tiền mua bán còn nợ 229.400.000đ (Hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Từ Thị S và anh Nguyễn Văn K tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 5.735.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn

đồng). Cụ thể bà Từ Thị S và anh Nguyễn Văn K mỗi người nộp ½ bằng 2.867.500đ (Hai triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng) nhưng bà S thuộc diện người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn 50% án phí đối với phần bà S phải chịu là 1.433.750đ (một triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng), bà S phải nộp 50% án phí theo quy định là 1.433.750đ (một triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí 5.735.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004168 ngày 09/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- CCTHADS huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Thạch Thị Tuyền